

Bản án số: 25/2018/HSST.

Ngày: 28/8/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG -TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Cảnh;
2. Ông Phan Đình Toàn;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đình Mão – Thư ký Tòa án nhân dân (TAND) huyện Kbang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Kbang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Khanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/8/2018, tại Hội trường xét xử TAND huyện K, TAND huyện K, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2018/HSST ngày 11/7/2018 đối với các bị cáo:

1. Hồ Sỹ Hưng, sinh ngày 29/11/1998; Sinh trú quán: Tổ dân phố (TDP) 14, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; tiền án, tiền sự: Không; Con ông Hồ Sỹ M và bà Nguyễn Thị H; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Hữu Trung, sinh ngày 25/2/1991; Sinh trú quán: TDP 2, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; tiền án, tiền sự: Có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Con ông Lê Hữu M và bà Nguyễn Thị H; vợ là Hồ Thị T; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Thảo Nguyên Xanh (sau đây gọi tắt là Công ty Thảo Nguyên Xanh);

Địa chỉ: TDP 14, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Xuân L, sinh năm 1961, là Phó Giám đốc Công ty.

Địa chỉ: TDP 13, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Hồ Sỹ M, sinh năm 1972;

Địa chỉ: TDP 14, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai (có mặt).

- Ông Lê Hữu C, sinh năm 1986;

Địa chỉ: TDP 2, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 09/4/2018, tại nhà Hồ Sỹ H ở TDP 14, thị trấn K có H cùng với vợ chồng em gái là Hồ Thị T và chồng là Lê Hữu T. H rủ T đi đến xưởng gỗ Công ty Thảo Nguyên Xanh để trộm cắp gỗ về bán lấy tiền tiêu xài, T đồng ý nên cả hai đi theo đường mòn trong vườn phía sau nhà H đến xưởng (cách nhà H khoảng 100m). Lúc này đã hết ca nên công nhân của xưởng đã ra về hết, các cổng ra vào đều đóng, H và T đi bên ngoài tường rào nhìn vào xưởng phôi thấy đồng gỗ có nhiều hộp gỗ xẻ đã bào, quan sát thấy bức tường phía bắc xưởng có ô rào lưới B40. H nói Trung ở đó chờ để mình về nhà lấy kìm cắt lưới B40, H về nhà lấy 01 chiếc kìm sắt, loại kìm bấm quay lại cầm kìm cắt lưới B40 nhưng không được. Thấy vậy T bảo đưa kìm để T cắt cho, H đưa kìm cho T, T đã sử dụng kìm bấm cắt đứt từng sợi dây thép lưới B40. Cắt khoảng 15 phút thì lưới B40 đứt ra thành một khoảng trống rộng 30cm x cao 70cm, sau đó cả hai chui vào trong đi đến nơi đồng gỗ đã bào, vác mỗi người 01 hộp gỗ đưa ra ngoài qua lỗ lưới vừa cắt rồi quay lại vác tiếp 2 lần nữa được 06 hộp gỗ thì nghỉ về nhà H ăn cơm.

Ăn cơm xong khoảng 20 giờ, cả hai lại tiếp tục vào xưởng lấy gỗ đưa qua lỗ lưới B40 đã cắt được 22 hộp gỗ nữa, tổng cộng là 28 hộp. Sau đó cả hai về nhà H lấy mỗi người 01 xe mô tô chở gỗ về để ở sân nhà T tại TDP 2, thị trấn K, chở nhiều chuyến (mỗi người chở mỗi chuyến được 03 hộp gỗ). Đến 02 giờ sáng ngày 10/4/2018 thì chở hết xong H về nhà ngủ và T cũng đi ngủ. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, một mình T vác đồng gỗ trộm cắp ra cất giấu ở vườn sau bếp nhà T, lấy tấm bạt phủ lên.

Sáng ngày 10/4/2018, ông Trịnh Đức N là bảo vệ xưởng gỗ phát hiện thấy có dấu vết kẻ gian cắt rào B40 vào xưởng trộm cắp gỗ nên đã báo lãnh đạo Công ty, sự việc sau đó được trình báo Cơ quan điều tra Công an huyện. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nhiệm hiện trường, xác minh, truy tìm vật chứng cho đến 21 giờ 30 phút cùng ngày thì phát hiện thu giữ được toàn bộ tang vật gỗ trộm cắp tại vườn

sau bếp nhà Lê Hữu T. Ngày 11/4/2018, Hồ Sỹ H đến Cơ quan điều tra Công an huyện đầu thú, ngày 12/4/2018 Lê Hữu T cũng ra đầu thú.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ phương tiện 02 chiếc xe mô tô hiệu DAM SAN biển số: 77M9-6212 và hiệu DETECH biển số 81S1-2460, 01 chiếc kim sắt dài 20cm cán bọc nhựa màu vàng và 01 tấm bạt cũ nền trắng sọc đỏ, xanh (kích thước 1,95x 3,77)m.

Căn cứ Kết luận giám định tài sản số: 16/KL-HĐĐG ngày 13/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản TTHS huyện K xác định: 21 hộp gỗ xẻ -Hoàng tùng (2,1m x 5cm x 35cm) khối lượng 0,771m³ trị giá là 4.993.650đ, 07 hộp gỗ xẻ Càng lò (2,1m x 5cm x 35cm) khối lượng 0,257m³ trị giá là 1.130.250đ, tổng cộng 28 hộp gỗ có khối lượng 1,028m³ trị giá là: 6.123.900 đồng.

Do xe mô tô hiệu DAM SAN biển số: 77M9-6212 là của anh Lê Hữu C (anh trai Lê Hữu T), xe mô tô hiệu DETECH biển số 81S1-2460 là xe của ông Hồ Sỹ Mô (bố Hồ Sỹ H, T và H tự lấy sử dụng chở gỗ trộm cắp anh C và ông M không biết nên Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu. Vật chứng trong vụ án là 28 hộp gỗ xẻ, khối lượng 1,028m³ cũng đã được xử lý trả lại cho Công ty Thảo Nguyên Xanh .

Tại Bản cáo trạng số: 17/CTr-VKS ngày 11/7/2018, VKSND huyện K đã truy tố Hồ Sỹ H về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố Lê Hữu T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện K vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX tuyên bố Lê Hữu T và Hồ Sỹ H phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”; Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt Hồ Sỹ H từ 10 đến 12 tháng tù; Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt Lê Hữu T từ 24 đến 27 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) để tuyên tịch thu tiêu hủy tang vật của vụ án là 01 chiếc kim sắt dài 20cm, cán bọc nhựa màu vàng; 01 tấm bạt cũ nền trắng sọc đỏ, xanh (kích thước 1,95x 3,77m)

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Hữu T và Hồ Sỹ H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và không tranh luận gì với đại diện

Viện kiểm sát. Các bị cáo đều đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Sỹ M không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Điều tra viên; VKSND huyện K và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của các bị cáo Lê Hữu T và Hồ Sỹ H phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào chiều tối ngày 09/4/2018, lợi dụng lúc công nhân của xưởng gỗ Công ty Thảo Nguyên Xanh hết ca ra về hết và sự sơ hở của bảo vệ Công ty, Lê Hữu T và Hồ Sỹ H đã lén lút chiếm đoạt 28 hộp gỗ có khối lượng 1,028m³, trị giá thành tiền là 6.123.900 đồng. Do Lê Hữu T vào năm 2010, bị TAND huyện K xử phạt 08 tháng tù về tội: "*Trộm cắp tài sản*", đã chấp hành xong hình phạt; năm 2013, T lại bị TAND huyện T, tỉnh Bình Định xử phạt 24 tháng tù cũng về tội: "*Trộm cắp tài sản*", bản án của TAND huyện T có áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "*tái phạm*" theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa chấp hành xong phần bồi thường thiệt hại. Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo H đã phạm vào tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; của bị cáo T đã phạm vào tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (*thuộc tình tiết định khung tăng nặng là tái phạm nguy hiểm*) như kết luận của Viện Kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, hành vi phạm tội gây thiệt hại không

lớn và sau khi phạm tội, các bị cáo đã ra đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Qua ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị hướng xử lý vụ án. Sau khi xem xét nhân thân của các bị cáo, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của từng bị cáo, HĐXX thấy rằng: Lê Hữu T và Hồ Sỹ H đều là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi để nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Song do động cơ tham lam, tư lợi cá nhân, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài ăn chơi nên các bị cáo đã có hành vi phạm tội như đã nói ở trên.

Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Trong vụ án này, Lê Hữu T phạm tội thuộc tình tiết định khung tăng nặng là tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Hồ Sỹ H là người khởi xướng và tích cực cùng Trung thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo hình phạt tù nghiêm khắc trong khung hình phạt bị truy tố, cách ly các bị cáo ra ngoài cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện và nâng cao hiệu quả phòng ngừa chung.

Xét bị cáo T đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, hành phạm tội gây thiệt hại không lớn, sau khi phạm tội đã ra đầu thú; bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội gây thiệt hại không lớn, sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên HĐXX cũng đã cân nhắc để giảm nhẹ một phần hình phạt áp dụng đối với từng bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do Công ty Thảo Nguyên Xanh đã được nhận lại toàn bộ số gỗ bị mất và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Về vật chứng của vụ án:

Xét các phương tiện được hai bị cáo sử dụng phạm tội là chiếc xe mô tô hiệu DAM SAN biển số: 77M9-6212 của anh Lê Hữu C và chiếc xe mô tô hiệu DETECH biển số 81S1-2460 của ông Hồ Sỹ M, do anh và ông M không biết các bị cáo sử dụng xe chở gỗ trộm cắp nên Cơ quan điều tra Công an huyện K đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu là đúng pháp luật nên HĐXX không xem xét đến nữa.

Về các tang vật khác của vụ án là 01 chiếc kim sắt dài 20cm cán bọc nhựa màu vàng và 01 tấm bạt cũ nền trắng sọc đỏ, xanh (kích thước 1,95x 3,77)m do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Lê Hữu T và Hồ Sỹ H phạm tội: **“Trộm cắp tài sản”**.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của BLHS năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Hồ Sỹ H **8 (tám)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của BLHS năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Hữu T **24 (hai mươi bốn)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 2 Điều 106 của BLTTHS;

Tuyên tịch thu tiêu hủy tang vật của vụ án là 01 chiếc kim sắt dài 20cm, cán bọc nhựa màu vàng và 01 tấm bạt cũ nền trắng sọc đỏ, xanh (kích thước 1,95x 3,77)m.

(theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/7/2018 giữa Công an huyện K và Chi cục THADS huyện K).

- **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo đề nghị TAND tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với đại diện của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện.
- Công an huyện.
- Bị cáo.
- Người bị hại.
- Người có QL,NVLQ.
- Chi cục THADS huyện.
- Lưu HSVA,VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Nguyên

